VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ

Thông tư số 93/2024/TT-BQP ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 62/2025/TT-BQP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 93/2024/TT-BQP ngày 08 tháng 11 năm 2024 quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ.[1]

---

[1] Thông tư số 62/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 93/2024/TT-BQP ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ Quốc phòng, Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ.

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam;

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ, gồm:

1. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng; căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; trách nhiệm trong công tác thi đua, khen thưởng.

2. Tổ chức thi đua, danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

3. Hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng.

4. Thẩm quyền quyết định khen thưởng và trao tặng.

5. Quy trình, hồ sơ đề nghị khen thưởng.

6. Quỹ thi đua, khen thưởng; mức tiền thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân

a) Cá nhân thuộc thành phần của Dân quân tự vệ;

b) Cá nhân không thuộc thành phần của Dân quân tự vệ có thành tích, đóng góp trong công tác Dân quân tự vệ;

c) Cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân người nước ngoài có đóng góp trong công tác Dân quân tự vệ.

2. Tập thể

a) Đơn vị Dân quân tự vệ từ cấp tiểu đội và tương đương trở lên;

b) Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;

c) Ban Chỉ huy quân sự Bộ, ngành trung ương; Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức;

d) Cơ quan, đơn vị quân đội;

đ) Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan nhà nước; tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 93/2024/TT-BQP ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ".

e) Tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có thành tích, đóng góp trong công tác Dân quân tự vệ.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng; căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng; căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 5, 7 và Điều 10 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết gọn là Nghị định số 98/2023/NĐ-CP).

2. Việc xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với Dân quân tự vệ do cơ quan quân sự các cấp thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh quân khu, quân chủng, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân các cấp, người đứng đầu Bộ, ngành trung ương, người đứng đầu cơ quan, tổ chức; chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên và phối hợp của cơ quan thi đua, khen thưởng cùng cấp.

Điều 4. Trách nhiệm trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng trong lực lượng Dân quân tự vệ; quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng về Dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Tổng cục Chính trị chủ trì, phối hợp với Bộ Tổng Tham mưu và các cơ quan có liên quan giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ; tham mưu, xem xét đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng về Dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Thủ trưởng quân khu, quân chủng, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng chỉ đạo, phát động, tổ chức phong trào thi đua; xem xét, khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng về Dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

5. Người đứng đầu Bộ, ngành trung ương, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phát động, chỉ đạo phong trào thi đua; xem xét, khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng về Dân quân tự vệ thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

6. Cơ quan quân sự địa phương tham mưu, chỉ đạo, phát động, tổ chức phong trào thi đua; xem xét, khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng về Dân quân tự vệ thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

7. Ban Chỉ huy quân sự Bộ, ngành trung ương, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức tham mưu, tổ chức phong trào thi đua; xem xét, khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng về lực lượng tự vệ thuộc quyền.

8. Cơ quan Dân quân tự vệ các cấp[2], Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, cán bộ đảm nhiệm công tác thi đua, khen thưởng cùng cấp tham mưu tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Hình thức thi đua

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định sau:

1. Thi đua thường xuyên

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, thực hiện tốt công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị Dân quân tự vệ.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ yêu cầu, mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu cụ thể. Kết thúc năm công tác, chỉ huy cơ quan, tổ chức, đơn vị Dân quân tự vệ tiến hành tổng kết và bình xét danh hiệu thi đua.

2. Thi đua chuyên đề

Là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung, như nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố, dịch bệnh, cháy, nổ, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ và được xác định trong một khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị Dân quân tự vệ.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

---

[2] Cụm từ "Trợ lý Dân quân tự vệ thuộc Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện" được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 62/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 93/2024/TT-BQP ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định sau:

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra nội dung, chỉ tiêu thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung, chỉ tiêu thi đua phải phù hợp với thực tế của địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị Dân quân tự vệ.

2. Căn cứ đặc điểm, tính chất tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hội thi, hội thao và hoạt động của Dân quân tự vệ để xác định hình thức tổ chức phát động thi đua phù hợp, tránh biểu hiện hình thức trong thi đua.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức thực hiện phong trào thi đua, theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết thi đua:

a) Kết thúc mỗi phong trào thi đua hoặc đợt thi đua, các cơ quan, đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thi đua, lựa chọn cá nhân, tập thể xuất sắc tiêu biểu để biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

b) Đối với đợt thi đua dài ngày, có thể tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm.

Điều 7. Phạm vi tổ chức thi đua

1. Phạm vi tổ chức thi đua của Dân quân tự vệ nằm trong phong trào thi đua Quyết thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam, gắn với phong trào thi đua yêu nước của các Bộ, ngành trung ương, địa phương và toàn quốc.

2. Phong trào thi đua trong Dân quân tự vệ được tổ chức phát động trong phạm vi toàn quốc hoặc trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương. Việc phát động thi đua thường xuyên hằng năm, do cơ quan quân sự địa phương các cấp, cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng có lực lượng Dân quân tự vệ, Ban Chỉ huy quân sự các Bộ, ngành trung ương đến cơ sở thực hiện.

Điều 8. Danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân

a) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc";

b) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân";

c) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

d) Danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến".

2. Đối với tập thể

a) Danh hiệu "Đơn vị quyết thắng";

b) Danh hiệu "Đơn vị tiên tiến".

Điều 9. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" tặng cho cá nhân Dân quân thường trực, Dân quân tự vệ cơ động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Điều 10. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân" tặng cho cá nhân Dân quân thường trực, Dân quân tự vệ cơ động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Việc xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; xem xét, công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được thực hiện theo phân cấp đề nghị khen thưởng từ đơn vị cơ sở đến cấp Bộ Quốc phòng.

Điều 11. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

Xét tặng hằng năm cho cá nhân Dân quân thường trực, Dân quân tự vệ cơ động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 12. Danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến"

Xét tặng hằng năm cho cá nhân Dân quân thường trực, Dân quân tự vệ cơ động, đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội, quy định của địa phương;

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 100% nội dung thi, kiểm tra đạt yêu cầu, trong đó có 75% trở lên đạt khá, giỏi;

3. Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, gương mẫu, tích cực tham gia phong trào thi đua, đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 13. Danh hiệu "Đơn vị quyết thắng"

Xét tặng hằng năm cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự Bộ, ngành trung ương, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; đơn vị Dân quân thường trực, Dân quân tự vệ cơ động từ cấp trung đội và tương đương trở lên, đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; có 100% nội dung thi, kiểm tra đạt yêu cầu, trong đó có từ 75% trở lên đạt khá, giỏi;

3. Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

4. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội. Tổ chức đảng, tổ chức quần chúng (nếu có) đạt tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Điều 14. Danh hiệu "Đơn vị tiên tiến"

Xét tặng hằng năm cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự Bộ, ngành trung ương, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; đơn vị Dân quân thường trực, đơn vị Dân quân tự vệ cơ động, đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

3. Có 100% nội dung thi, kiểm tra đạt yêu cầu trở lên, trong đó có từ 65% trở lên đạt khá, giỏi;

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội; không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Tổ chức đảng, tổ chức quần chúng (nếu có) đạt tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 15. Các hình thức khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại các Điều 9, 75 và Điều 76 Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể:

1. Huân chương;

2. Huy chương;

3. Danh hiệu vinh dự nhà nước;

4. "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước";

5. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ";

6. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng";

7. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng";

8. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

9. Bằng khen của Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng;

10. Giấy khen của Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng;

11.[3] Giấy khen của Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, cục, vụ, viện và tương đương;

12. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ, ban, ngành[4]; Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 16. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng"

1. Xét tặng cho cá nhân giữ chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ, chiến sĩ Dân quân tự vệ hoàn thành tốt nhiệm vụ; cá nhân có công lao đóng góp đối với Dân quân tự vệ Việt Nam, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân giữ chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ có từ đủ 10 năm trở lên công tác liên tục trong lực lượng Dân quân tự vệ;

b) Cá nhân không thuộc thành phần Dân quân tự vệ, có từ đủ 10 năm trở lên trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác Dân quân tự vệ, được cấp có thẩm quyền công nhận;

c) Chiến sĩ Dân quân tự vệ có từ đủ 06 năm trở lên công tác liên tục trong lực lượng Dân quân tự vệ;

d) Người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có nhiều công lao, đóng góp đối với Dân quân tự vệ Việt Nam, được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị khen thưởng;

đ) Trường hợp đặc biệt, do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

2. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng" chỉ tặng một lần cho mỗi cá nhân.

---

[3] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 62/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 93/2024/TT-BQP ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

[4] Cụm từ "Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện" được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 62/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 93/2024/TT-BQP ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 17. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân Dân quân tự vệ gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do Bộ Quốc phòng phát động, tổ chức hoặc đạt kết quả cao trong hội thi, hội thao, hội diễn, diễn tập, sơ kết, tổng kết nhiệm vụ do Bộ Quốc phòng tổ chức, được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị khen thưởng;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn lực lượng Dân quân tự vệ;

c) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

d) Có từ 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

2. Tặng cho tập thể Dân quân tự vệ gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do Bộ Quốc phòng phát động, tổ chức hoặc đạt kết quả cao trong hội thi, hội thao, hội diễn, diễn tập, sơ kết, tổng kết nhiệm vụ do Bộ Quốc phòng tổ chức, được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị khen thưởng;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn lực lượng Dân quân tự vệ;

c) Có 02 năm liên tục đạt danh hiệu "Đơn vị quyết thắng" hoặc có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các phong trào thi đua, dân chủ ở cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Tặng cho cá nhân, tập thể không thuộc các thành phần của Dân quân tự vệ và hộ gia đình có thành tích trong công tác Dân quân tự vệ hoặc có nhiều công lao đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng, phát triển của Dân quân tự vệ, được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị khen thưởng.

Điều 18. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh

Thực hiện theo Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và quy định của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 19. Bằng khen của Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân chủng, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng

1. Tặng cho cá nhân Dân quân tự vệ gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong thi đua theo chuyên đề, cuộc vận động do cấp trên hoặc đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng phát động, tổ chức;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất;

c) Đạt thành tích cao trong hội thi, hội thao, hội diễn, diễn tập; sơ kết, tổng kết nhiệm vụ do đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức.

2. Tặng cho tập thể Dân quân tự vệ gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong thi đua theo chuyên đề, cuộc vận động do cấp trên hoặc đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng phát động, tổ chức;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất;

c) Đạt thành tích cao trong hội thi, hội thao, hội diễn, diễn tập; sơ kết, tổng kết nhiệm vụ do đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức.

3. Tặng cho cá nhân, tập thể không thuộc các thành phần của Dân quân tự vệ và hộ gia đình có thành tích trong công tác Dân quân tự vệ hoặc có đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng, phát triển của Dân quân tự vệ, được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị khen thưởng.

Điều 20. Giấy khen của Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân chủng, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng

1. Tặng cho cá nhân Dân quân tự vệ gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong thi đua theo chuyên đề, cuộc vận động do cấp trên hoặc đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng phát động, tổ chức;

b) Lập được thành tích trong thực hiện nhiệm vụ hoặc thành tích đột xuất.

2. Tặng cho tập thể Dân quân tự vệ gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong thi đua theo chuyên đề, cuộc vận động do cấp trên hoặc đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng phát động, tổ chức;

b) Lập được thành tích trong thực hiện nhiệm vụ hoặc thành tích đột xuất.

3. Tặng cho cá nhân, tập thể không thuộc các thành phần của Dân quân tự vệ và hộ gia đình có thành tích trong công tác Dân quân tự vệ hoặc có đóng góp vào quá trình xây dựng, phát triển của Dân quân tự vệ, được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị khen thưởng.

Điều 21.[5] Giấy khen của Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, cục, vụ, viện và tương đương

1. Tặng cho cá nhân Dân quân tự vệ gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong thi đua theo chuyên đề, cuộc vận động do cấp trên hoặc đơn vị phát động, tổ chức;

b) Lập được thành tích trong thực hiện nhiệm vụ hoặc thành tích đột xuất.

2. Tặng cho tập thể Dân quân tự vệ gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong thi đua theo chuyên đề, cuộc vận động do cấp trên hoặc đơn vị phát động, tổ chức;

b) Lập được thành tích trong thực hiện nhiệm vụ hoặc thành tích đột xuất.

3. Tặng cho cá nhân, tập thể không thuộc các thành phần của Dân quân tự vệ và hộ gia đình có thành tích, đóng góp đối với công tác Dân quân tự vệ, được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị khen thưởng.

Điều 22. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ, ban, ngành[6]; Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng và quy định của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

---

[5] Tên Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 62/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 93/2024/TT-BQP ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

[6] Cụm từ "Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện" được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 62/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 93/2024/TT-BQP ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG VÀ TRAO TẶNG

Điều 23. Thẩm quyền quyết định khen thưởng

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

a) Quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân";

b) Quyết định tặng, truy tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng";

c) Quyết định tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng".

2. Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân chủng, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng

a) Quyết định tặng danh hiệu "Đơn vị quyết thắng";

b) Quyết định tặng Bằng khen, Giấy khen của Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân chủng, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng.

3.[7] Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh và tương đương

a) Quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến", Giấy khen cho cá nhân có chức vụ cao nhất đến tiểu đoàn trưởng Dân quân tự vệ hoặc tương đương;

b) Quyết định tặng danh hiệu "Đơn vị tiên tiến", Giấy khen cho tập thể cao nhất đến cấp tiểu đoàn Dân quân tự vệ hoặc tương đương.

4.[8] Thủ trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng

a) Quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ tiên tiến", Giấy khen cho cá nhân có chức vụ cao nhất đến đại đội trưởng Dân quân tự vệ hoặc tương đương;

b) Quyết định tặng danh hiệu "Đơn vị tiên tiến", Giấy khen cho tập thể cao nhất đến cấp đại đội Dân quân tự vệ hoặc tương đương.

5.[9] Thủ trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ khu vực, lữ đoàn, trung đoàn và tương đương.

---

[7] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 62/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 93/2024/TT-BQP ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

[8] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 62/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 93/2024/TT-BQP ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

a) Quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ tiên tiến", Giấy khen cho cá nhân có chức vụ cao nhất đến đại đội trưởng Dân quân tự vệ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã hoặc tương đương;

b) Quyết định tặng danh hiệu "Đơn vị tiên tiến", Giấy khen cho tập thể cao nhất đến cấp đại đội Dân quân tự vệ, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã hoặc tương đương.

6. Người đứng đầu Bộ, ngành trung ương, người đứng đầu cơ quan, tổ chức và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định khen thưởng đối với Dân quân tự vệ theo quy định tại các Điều 79, 80 và Điều 81 Luật Thi đua, khen thưởng và quy định của người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.

Điều 24. Trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 82 Luật Thi đua, khen thưởng; các Điều 24, 25, 26 và Điều 27 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP; Thông tư số 199/2016/TT-BQP ngày 01 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Chương V

QUY TRÌNH, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 25. Quy trình xét đề nghị khen thưởng

1. Tổ chức báo công, bình công: Cá nhân, tập thể báo cáo thành tích tại hội nghị bình xét khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Cơ quan, cán bộ (nơi không có cơ quan Dân quân tự vệ) đảm nhiệm công tác Dân quân tự vệ tổng hợp, báo cáo người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cùng cấp (qua cơ quan, cán bộ đảm nhiệm công tác thi đua, khen thưởng).

3. Hội đồng, tổ thi đua - khen thưởng xem xét, đề nghị khen thưởng.

4. Cơ quan chính trị, cán bộ chính trị (nơi không có cơ quan chính trị) hoặc cơ quan, cán bộ đảm nhiệm công tác Dân quân tự vệ (nơi không có cơ quan chính trị, cán bộ chính trị) tổng hợp kết quả họp hội đồng, tổ thi đua - khen thưởng, báo cáo cấp ủy đảng (ban thường vụ đảng ủy) cùng cấp xem xét, quyết nghị.

---

[9] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 62/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 93/2024/TT-BQP ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

5. Căn cứ quyết nghị của cấp ủy đảng (ban thường vụ đảng ủy), người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp ra quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

6. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự Bộ, ngành trung ương, cơ quan, tổ chức xem xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (qua Cục Dân quân tự vệ).

7. Cục Dân quân tự vệ tiếp nhận hồ sơ, thẩm định thành tích, báo cáo Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu xem xét, đề nghị Tổng cục Chính trị trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng theo quy định.

Điều 26. Hồ sơ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Quy định chung về hồ sơ, thủ tục khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại các Điều 84 và Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng và các Điều 30 và 31 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và các quy định sau:

a) Cấp quản lý về tổ chức, cá nhân thuộc tổ chức, thành phần của Dân quân tự vệ, quỹ lương có trách nhiệm tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với đối tượng thuộc phạm vi quản lý;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng. Báo cáo thành tích thực hiện theo mẫu từ số 02 đến số 11 quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP. Nội dung báo cáo thành tích phải có đủ các căn cứ để đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

c) Khi trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phải đóng dấu giáp lai; đồng thời gửi file điện tử của hồ sơ đến Cục Dân quân tự vệ, trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật Nhà nước, bí mật quân sự.

2. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua, gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;

b) Biên bản bình xét thi đua;

c) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, có xác nhận của cấp trình khen thưởng.

d) Các văn bản liên quan theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP (nếu có).

3. Hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng Huân chương, "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng" có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét khen thưởng;

b) Biên bản xét khen thưởng của hội đồng thi đua - khen thưởng;

c) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

d) Các văn bản liên quan theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP (nếu có).

4. Hồ sơ đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động" có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét khen thưởng;

b) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của hội đồng thi đua - khen thưởng;

c) Ý kiến của cấp ủy đảng (ban thường vụ đảng ủy);

d) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

đ) Các văn bản liên quan theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP (nếu có).

5. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản áp dụng đối với các trường hợp quy định tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét khen thưởng;

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trình khen.

6. Hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng" có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình hoặc công văn đề nghị khen thưởng;

b) Danh sách đề nghị tặng Kỷ niệm chương (thực hiện theo mẫu số 01 kèm theo Thông tư này);

c) Tờ khai của cá nhân, có xác nhận của cấp trình khen (thực hiện theo mẫu số 02 kèm theo Thông tư này).

Điều 27. Thời điểm báo cáo hồ sơ đề nghị khen thưởng; thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng

1. Thời điểm báo cáo hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo đề nghị tặng danh hiệu thi đua; khen thưởng công trạng; Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng" về

Bộ Quốc phòng (qua Cục Dân quân tự vệ) trước ngày 15 tháng 3 và trước ngày 15 tháng 7 hằng năm.

b) Khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất, các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo đề nghị khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích.

c) Khen thưởng thi đua theo chuyên đề, sơ kết, tổng kết, hội thi, hội thao, hội diễn: Thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Thời gian thẩm định đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Thực hiện theo khoản 3 và khoản 4 Điều 32 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

3. Thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng

a) Trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ theo quy định, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị khen thưởng, Cục Tuyên huấn thông báo bằng văn bản đến Bộ, ngành, tỉnh, cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đề nghị khen thưởng.

b) Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền, trong thời hạn 10 ngày làm việc, đơn vị trình khen thưởng thông báo cho cá nhân, tập thể được khen thưởng.

Chương VI
QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; MỨC TIỀN THƯỞNG

Điều 28. Thành lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Thực hiện theo quy định tại các Điều 36, 37, 38 và Điều 39 Luật Dân quân tự vệ; Điều 11 của Luật Thi đua, khen thưởng; các Điều 50, 51 và Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Các hình thức khen thưởng do Thủ trưởng cơ quan quân sự địa phương các cấp; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức ở trung ương quyết định khen thưởng:

a) Nguồn kinh phí khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật Dân quân tự vệ; Điều 11 Luật Thi đua, khen thưởng; các Điều 50, 51 và Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP;

b) Hằng năm, cơ quan quân sự địa phương các cấp; Ban Chỉ huy quân sự Bộ, ngành trung ương lập dự toán kinh phí khen thưởng về Dân quân tự vệ tổng hợp chung vào dự toán ngân sách địa phương chi cho quốc phòng đối với cơ quan quân sự địa phương các cấp, dự toán ngân sách năm đối với cơ quan, tổ chức ở trung ương, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức cùng cấp xem xét, quyết định.

3. Các hình thức khen thưởng do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quyết định khen thưởng:

a) Nguồn kinh phí khen thưởng được sử dụng trong quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Quốc phòng;

b) Hằng năm, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí khen thưởng về Dân quân tự vệ tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước chi thường xuyên của đơn vị gửi cấp trên trực tiếp thẩm định, tổng hợp báo cáo đến Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính) thẩm định, báo cáo Nhà nước bảo đảm;

c) Cục Tuyên huấn chịu trách nhiệm lập dự toán, quản lý, bảo đảm ngân sách, vật tư khen thưởng đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và cấp Bộ Quốc phòng về Dân quân tự vệ.

Điều 29. Mức tiền thưởng

Mức tiền thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Thực hiện theo quy định tại các Điều 54, 55, 56, 57, 58 và Điều 59 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[10]

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 12 năm 2024. Thông tư số 57/2020/TT-BQP ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới ban hành.

---

[10] Điều 2 và Điều 3 Thông tư số 62/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 93/2024/TT-BQP ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định như sau:

"Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Tổng Tham mưu trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị Quân đội; Chỉ huy Ban Chỉ huy quân sự các cấp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành trung ương, địa phương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Tổng cục Chính trị) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025".

Điều 31. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Tổng Tham mưu trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong Quân đội; Chỉ huy Ban Chỉ huy quân sự các cấp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành trung ương, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Tổng cục Chính trị) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BỘ QUỐC PHÒNG

Số: 23/VBHN-BQP

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2025

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Võ Minh Lương